UNG THƯ DẠ DÀY

| Thể tuyến | Thể chế nhầy – Tế bào nhẫn | Thể vảy |
|---------------------------------------|------------------------------------|-----------------|
| Mô ung thư: | Mô ung thư: | -Là loại ung |
| -Có cấu trúc tuyến, kích thước không | -Gồm những tế bào chế nhầy tập | thư ít gặp ở dạ |
| đều nhau | trung thành đám hoặc phân tán, | dày |
| -Tuyến hình ống hay hình nhú, lòng | không tạo hình tuyến | -Tế bào u tập |
| tuyến rộng hẹp khác nhau | -Các tế bào u xâm nhập, phá hủy | trung thành |
| -Thành tuyến nơi mỏng, nơi dày do | lớp cơ đạ dày | đám giống |
| tăng sinh tế bào | Tế bào ung thư: | biểu mô lát |
| -Mô ung thư xâm lấn phá hủy lớp cơ dạ | -Chế nhầy mạnh làm cho tế bào | của biểu bì |
| dày, có thể xâm lấn tới lớp thanh mạc | căng tròn hoặc hình bầu dục | -U hay gặp ở |
| -Mô đệm xâm nhập nhiều tế bào viêm | -Nhân bị đẩy lệch về một phía tạo | tâm vị, khu |
| Tế bào ung thư: | cho tế bào u giống hình chiếc nhẫn | vực gần thực |
| -Hình trụ/ hình vuông, có kích thước | -Chất nhầy còn tràn ra ngoài mô | quản nhưng |
| không đều nhau | đệm. Tế bào u như bơi trong bể | cũng có thể |
| -Nhân lớn, tỷ lệ nhân trên bào tương | chất nhầy | thấy ở hang vị, |
| tăng, kiềm tính, có hình nhân quái, | -Niêm mạc ngoài vùng u: -Thường | môn vị. |
| nhân chia bất thường. | có tế bào viêm xâm nhập. | |

TUYÉN GIÁP

| IUIEN GIAF | | |
|-------------------------|---|-----------------|
| Bướu keo tuyến giáp | Ung thư biểu mô típ nhú | Ung thư biểu |
| | | mô típ tủy |
| -Các nang giáp dãn rộng | -Tạo cấu trúc nhú : Trục liên kết- mạch ở giữa, | -Tế bào đa |
| -Lòng nang chứa đầy | phủ lên là các tế bào u. | dạng: hình |
| dịch keo | Tế bào u : | thoi, tế bào to |
| -Tế bào lót thành nang | + Nhân to nhỏ không đều, kiềm tính, hơi bầu dục | nhỏ không |
| dẹt hoặc trụ thấp, nhân | + Màng nhân dày không đều, không thấy hạt | đều. |
| tròn nhỏ tăng sắc nằm ở | nhân | |
| đáy tế bào | Các đặc điểm đặc trưng cho típ nhú : | -Tế bào dạng |
| -Mô đệm mỏng, có thể | -Nhân thủy tinh mờ (Chất nhiễm sắc tập trung | tương bào, |
| tăng xơ, chảy máu, xâm | sát màng nhân để lại khoảng sáng mờ ở trung | nhân hơi lệch |
| nhập tế bào viêm | tâm mờ) | tâm |
| -Có thể có các vùng | -Nếp gấp dọc nhân, thể giả vùi trong nhân(cấu | |
| tuyến quá sản | trúc tròn, bắt màu hơi nhạt khi nhuộm HE) | |

UNG THƯ GAN BÈ

- -Các tế bào ung thư: Gần giống tế bào gan. Tế bào hình đa diện ,bào tương rộng dạng hạt, ưa kiềm, nhân ở giữa tế bào, chất nhiễm sắc đậm màu, thường có hạt nhiễm sắc nổi rõ
- -Xếp thành bè (thường >= 3 hàng) gồm nhiều tế bào và được phân cách bởi các xoang mao mạch nan hoa.
- -Trong ung thư biệt hóa kém các tế bào u có thể: rất đa dạng với nhiều tế bào giảm sản khổng lồ nhiều nhân. Các tế bào u đính nhau, thường đứng tách rời ra trở nên tròn, tỷ lệ nhân/ chất nguyên sinh lớn.

DA

| Ung thư biểu mô tế bào đáy | Ung thư biểu mô tế bào vảy |
|-------------------------------------|---|
| | (sừng hóa/không sừng hóa) |
| Gồm các tế bào đáy giống tế bào | - Các đám tế bào gai ung thư |
| đáy biểu bì: | có nhân dị dạng, tăng sắc, to |
| -Tế bào u đơn dạng, thuần nhất, | nhỏ không đều, hạch nhân lớn, |
| tròn hoặc hơi bầu dục. Nhân sẫm | tỷ lệ phân bào tăng và có một |
| màu kiềm tính, có nhiều nhân chia | số phân bào bất thường. |
| bào tương ít, ưa base, tỷ lệ | - Đa số ung thư biểu mô tế |
| nhân/bào tương tăng. | bào vảy của da thuộc loại biệt |
| -Tế bào u thường xếp thành đám ở | hóa tốt nên giữa các đám tế |
| ngoại vi, chúng sắp xếp song song | bào vảy ung thư có các cầu |
| giống hàng rào (palisade). | sừng ái toan |
| -Mô đệm xơ sắp xếp vây quanh các | - Cầu sừng ái toan- là một cấu |
| đám tế bào u, có thể xuất hiện nhầy | trúc gồm các vảy sừng cuộn |
| hóa. | lại với nhau |
| -Tế bào u phá võ màng đáy, xâm | - Các tế bào ung thư có bào |
| nhập mô kế cận, tiến triển chậm, | tương ái toan, liên kết với |
| rất hiểm khi di căn hạch. | nhau bằng các cầu liên bào. |
| | đáy biểu bì: -Tế bào u đơn dạng, thuần nhất, tròn hoặc hơi bầu dục. Nhân sẫm màu kiềm tính, có nhiều nhân chia bào tương ít, ưa base, tỷ lệ nhân/bào tương tăng. -Tế bào u thường xếp thành đám ở ngoại vi, chúng sắp xếp song song giống hàng rào (palisade). -Mô đệm xơ sắp xếp vây quanh các đám tế bào u, có thể xuất hiện nhầy hóa. -Tế bào u phá vỡ màng đáy, xâm nhập mô kế cận, tiến triển chậm, |

VÚ

| U xơ tuyến vú | | Ung thư vú thể thùy | Ung thư vú thể ống |
|------------------------|---------------|--------------------------|----------------------|
| Nội ống | Quang ống | | |
| -Mô đệm phát triển | -Các khoang | -Các thùy giãn và bị lấp | -Các ống có nhiều |
| mạnh, chèn ép các | tuyến nguyên | đầy bởi nhứng tế bào | đám đặc các tế bào u |
| khoang tuyến làm cho | vẹn hình tròn | tròn, tương đối đều với | đa hình, kèm hoạt |
| lòng tuyến xẹp đi hoặc | hay bầu dục | nhân tròn, tăng sắc nhẹ. | động nhân chia mạnh |
| bị chèn ép thành các | được phủ bởi | -Thay đổi hình dạng | và không có mô liên |
| khe không đều | một hay nhiều | của tiểu thùy bị xâm | kết nâng đỡ. |
| -Các tế bào biểu mô | hàng tế bào | nhập, các ống tận xung | -Hoại tử thường gặp |
| tạo thành các dải hoặc | | quanh thường có sinh | và tạo nên một dấu |
| dày hẹp | | sản tế bào giống tế bào | hiệu chẩn đoán |
| -Tế bào biểu mô nằm | | xâm nhập vào tiểu thùy. | |
| trong mô đệm xơ | | | |

Carcinoma ống tuyến vú xâm nhập:

- Trong u không còn thấy cấu trúc các tiểu thùy bình thường của mô tuyến vú
- Các đám đặc tế bào biểu mô dị dạng, các ống tuyến vú bất thường xâm nhập lan tỏa trong mô đệm, mô mỡ.
- Các tế bào biểu mô ác tính có nhân to nhỏ không đều, tăng sức méo mó, chất nhiễm sắc thô, hạch nhân lớn, tỷ lệ phân bào tăng.
- Các tế bào ung thư kết thành đám đặc, dãy hoặc thành ống tuyến nhưng không có các tế bào cơ biểu mô viền xung quanh.

Một số ống có hiện tượng hoại tử trung tâm do các tế bào u nằm giữa bị chết do thiểu dưỡng.

Quanh các đám tế bào ung thư mô sợi tăng sinh giàu sợi collagen.

UNG THƯ PHỔI

| Ung thư biểu mô tế bào | Ung thư biểu mô tế | Ung thư biểu mô | Ung thư biểu |
|--------------------------|-----------------------|----------------------|-----------------|
| nhỏ | bào vảy | tế bào lớn | mô tuyến |
| -Cấu trúc u gồm các tế | -Tế bào u thường tạo | -Cấu trúc gồm các | Cấu trúc u gồm |
| bào nhỏ, đồng dạng. | thành các đám lớn nhỏ | tế bào lớn, lan tỏa. | các biểu mô trụ |
| -Nhân tròn hoặc bầu dục, | hoặc tạo thành bè, | -Nhân rõ, bào | xếp thành hình |
| bắt màu đậm, hạt nhân | thành dải. | tương nhiều. | ống tuyến hoặc |
| không nổi rõ, có nhiều | -Xâm nhiễm nhiều tế | _ | tuyến nhú. |
| hình nhân chia. | bào viêm mạn tính và | | |
| | tế bào hoại tử. | | |

LYMPHOMA

| U Lympho ác tính Non- Hodgkin | U Lympho ác tính Hodgkin |
|---|--|
| Quần thể tế bào lymphô không điển hình Khá đồng dạng Tế bào lympho nhân lớn, dị dạng, bắt màu kiềm tính. Cấu trúc hạch bị xóa, không thấy nang lympho, không thấy trung tâm mầm sáng. | Tế bào không điển hình, kích thước to Reed – Sternbeg hoặc biến thể của nó, các tế bào lớn nhiều nhân. Quần thể tế bào phản ứng đa hình thái, lympho trưởng thành, bạch cầu đa nhân, ưa acid, bán liên. Tế bào lympho nhân lớn, dị dạng ,bắt màu kiềm tính Cấu trúc hạch bị xóa, không thấy nang lympho, không thấy trung tâm mầm sáng |